SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN NHI HÀ NỘI

Số: 406 /BVNHN-VTTBYT
V/v yêu cầu về chào giá thiết bị y tế năm 2025 của Bệnh viện Nhi Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay Bệnh viện Nhi Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng kế hoạch mua sắm thiết bị y tế năm 2025 của Bệnh viện Nhi Hà Nội với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của Đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Hà Nội (Đường Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Th.S-KS Nguyễn Mạnh Cường; Phòng Vật tư - Thiết bị y tế;

Điện thoại: 0915 155 669; Email: vattunhihn@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Văn thư - Bệnh viện Nhi Hà Nội; Đường Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và bản scan gửi qua email: vattunhihn@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 13 tháng 5 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 23 tháng 5 năm 2025.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm *(Phụ lục kèm theo)*

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nhi Hà Nội (Đường Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV năm 2025

4. Báo giá chi tiết *(Biểu mẫu kèm theo)*.

5. Các thông tin khác (nếu có)

- Lưu ý: Để đánh giá đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa do công ty chào so với yêu cầu của bệnh viện, đề nghị công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu tại phụ lục đính kèm; các báo giá không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu tại phụ lục của thông báo thì bệnh viện sẽ không có đầy đủ căn cứ để tổng hợp, xem xét.

- Được chào giá 1 hoặc nhiều danh mục hàng hóa trong danh mục mời chào giá của bệnh viện theo khả năng cung cấp của công ty.

- Đề nghị các công ty thực hiện lấy file mẫu, thực hiện lập báo giá qua hệ thống cổng thông tin điện tử của bệnh viện Nhi Hà Nội https://nhihanoi.vn.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban giám đốc;
- https://chaogiattbyt.moh.gov.vn, https://nhihanoi.vn;
- https://muasamcong.mpi.gov.vn/
- Lưu: VT, VTTBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN NHI HÀ NỘI

Ngô Quang Hùng

Phụ lục 01

Danh mục trang thiết bị y tế năm 2025

(Kèm theo Công văn số 406 /BVNHN-VTTBYT ngày 13 / 5 /2025 của Bệnh viện Nhi Hà Nội)

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Máy lọc máu liên tục	Máy	1	
2	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	1	
3	Máy xử lý mô (máy chuyển bệnh phẩm)	Máy	1	
4	Máy đúc bệnh phẩm	Máy	1	
5	Máy cắt tiêu bản (Máy cắt bệnh phẩm)	Máy	1	
6	Bể dàn tiêu bản	Máy	1	
7	Tủ hốt vô trùng	Cái	1	
8	Giường cũi sơ sinh (Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh)	Cái	5	
9	Dao mổ coblator	Máy	1	
10	Máy thận nhân tạo	Máy	5	
11	Hệ thống lọc nước RO cho thận nhân tạo (công suất 1.500 lít/giờ)	Hệ thống	1	
12	Máy siêu âm tổng quát (xách tay)	Máy	1	
13	Máy phá rung tim	Máy	1	
14	Máy ly tâm (spindown)	Máy	2	
15	Máy thở chức năng cao cho trẻ em và trẻ sơ sinh	Cái	3	
16	Hệ thống phẫu thuật nội soi (Tai mũi họng) kèm bộ dụng cụ	Hệ thống	1	
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi (ổ bụng, tiết niệu) 4K	Hệ thống	1	
18	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	
19	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt Amidal	Bộ	2	
20	Bơm tiêm điện	Cái	4	

Phụ lục 02: Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

(Kèm theo yêu cầu chào giá số 406 /BVNHN-VTTBYT ngày 13 tháng 5 năm 2025)

	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	**Máy lọc máu liên tục**	**Máy**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính: 01 cái		
	Màn hình hiển thị tích hợp, cảm ứng: 01 cái		
	Bộ làm ấm máu tích hợp: ≥ 01 bộ		
	Giá đỡ bộ làm ấm máu: ≥ 01 bộ		
	Có pin dự phòng: ≥ 01 bộ		
	Bộ kit lắp đặt: ≥ 1 bộ		
	Dây nguồn: ≥ 01 chiếc		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	Vật tư tiêu hao chạy ban đầu:		
	Bộ quả siêu lọc máu: ≥ 01 bộ		
	Bộ quả lọc thay huyết tương: ≥ 01 bộ		
	Bộ quả lọc máu liên tục hấp phụ và nội độc tố: ≥ 01 bộ		
	Dung dịch thẩm phân/thay thế: ≥ 6 túi (loại 5 lít/túi hoặc lớn hơn)		
	Túi làm ấm máu: ≥ 03 túi		
	Bộ quả lọc máu cho trẻ em: 01 bộ		
	Bộ quả lọc máu cho trẻ sơ sinh: 01 bộ		
	Phụ kiện xả thải tự động: ≥ 01 bộ		
	Đường dây nối dài xả thải tự động: ≥ 01 cái		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Có khả năng thực hiện các qui trình điều trị tối thiểu		
	Siêu lọc máu liên tục chậm (SCUF)		
	Siêu lọc tĩnh mạch-tĩnh mạch liên tục, pha loãng trước và/hoặc sau màng (CVVH trước và/hoặc sau màng)		
	Thẩm tách tĩnh mạch-tĩnh mạch liên tục (CVVHD)		

	Thẩm tách siêu lọc tĩnh mạch-tĩnh mạch liên tục, pha loãng trước hoặc sau màng (CVVHDF trước hoặc sau màng)		
	Trao đổi huyết tương (TPE)		
	Hấp phụ than hoạt (HP)		
	Liệu pháp ECCO2R loại thải CO2 đơn lẻ		
	Liệu pháp ECCO2R loại thải CO2 kết hợp với CRRT		
2	**Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp**	**Máy**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy		
	Bao gồm:		
	Máy ủ và đọc chỉ thị sinh học: ≥ 01 máy		
	Máy hàn túi có chức năng in ngày tháng: ≥ 01 cái		
	Chỉ thị hóa học: ≥ 1000 cái		
	Chỉ thị sinh học: ≥ 200 ống		
	Giấy in nhiệt: ≥ 02 cuộn		
	Bình khí 100% khí EO: ≥ 96 bình (hộp 8 bình)		
	Túi ép dẹt: ≥ 02 cuộn		
	Túi ép phồng: ≥ 02 cuộn		
	Xe nạp hàng: ≥ 01 cái		
	Giỏ hàng: ≥ 02 cái		
	Bộ bảo dưỡng phòng ngừa định kỳ PM Kit: ≥ 02 bộ		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Máy có khả năng tiệt khuẩn những dụng cụ không chịu được nhiệt độ cao		
	Cho phép tiệt khuẩn cho các ống nội soi cứng và ống nội soi mềm.		
	Dung tích buồng: ≥ 200 lít		
	Tiệt khuẩn sử dụng công nghệ khí E.O		
3	**Máy xử lý mô (Máy chuyển bệnh phẩm)**	**Máy**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		

	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động: Phù hợp với khí hậu của miền Bắc Việt nam		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy		
	Dung tích đựng: ≥ 120 cassette		
	Bình chứa hóa chất: ≥ 10 bình		
	Bình đựng parafin: ≥ 02 bình		
	Bộ lưu điện: ≥ 01 bộ		
	Dây nguồn: ≥ 01 cái		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Công suất xử lý: ≥ 120 mẫu/ lần		
4	**Máy đúc bệnh phẩm**	**Máy**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn: ≥ 01 máy		
	Bao gồm:		
	Khối rót paraffin: ≥ 01 khối		
	Khối làm lạnh: ≥ 01 khối		
	Khối gia nhiệt: ≥ 01 khối		
	Khuôn đúc: ≥ 10 cái		
	Paraffin nến hạt tinh khiết: ≥ 1 kg		
	Dây nguồn: ≥ 01 cái		
	Bộ lưu điện: ≥ 01 bộ		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Máy gồm khối rót, khối gia nhiệt và khối làm lạnh		
5	**Máy cắt tiêu bản (Máy cắt bệnh phẩm)**	**Máy**	**1**
	I. Yêu cầu chung		

	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: ≥ 01 máy		
	Phụ kiện kèm theo:		
	Giá kẹp dao: ≥ 01 bộ		
	Giá kẹp mẫu: ≥ 01 bộ		
	Lưỡi dao: ≥ 1 hộp (hộp/ 50 cái)		
	Khay đựng chất thải: ≥ 01 cái		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Độ dày lát cắt: khoảng từ 0.25 - 100 µm		
6	**Bể dàn tiêu bản**	**Máy**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: ≥ 01 máy		
	Bao gồm:		
	Dây nguồn: ≥ 01 cái		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Nhiệt độ cài đặt ≥ 60° C bước tăng ≤ 1°C		
	Dung tích chứa: ≥ 1,5 lít		
7	**Tủ hốt vô trùng**	**Cái**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Tủ chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: ≥ 01 cái		
	Bao gồm:		

	Chân khung tủ: ≥ 01 cái		
	Bộ lọc khí: ≥ 01 bộ		
	Đèn chiếu sáng: ≥ 01 cái		
	Đèn UV: ≥ 01 cái		
	Bộ điều khiển: ≥ 01 bộ		
	Quạt hút, đẩy: ≥ 01 bộ		
	Dây nguồn: ≥ 01 cái		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
8	**Giường cũi sơ sinh (Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh)**	**Cái**	**5**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Giường chính kèm xe đẩy và phụ kiện kèm theo: ≥ 01 cái		
	Bao gồm:		
	Đèn sưởi ấm: ≥ 01 bộ		
	Đèn chiếu sáng: ≥ 01 cái		
	Cảm biến nhiệt độ: ≥ 01 chiếc		
	Đệm: ≥ 01 cái		
	Đèn chiếu vàng da tích hợp: 01 chiếc		
	Dây nguồn: ≥ 01 cái		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Giường chính kèm xe đẩy 4 bánh có phanh hãm		
	Công suất sưởi ấm: ≥ 500W		
9	**Dao mổ coblator (Dao mổ điện và phụ kiện)**	**Máy**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Dao mổ và phụ kiện kèm theo: ≥ 01 cái		
	Bao gồm:		

	Hộp điều khiển lưu lượng nước: ≥ 01 cái		
	Bàn đạp điều khiển bằng chân 2 chức năng: ≥ 01 cái		
	Xe đẩy có khóa bánh: ≥ 01 cái		
	Dây nguồn: ≥ 01 cái		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	Các loại đầu cắt, đốt kèm theo:		
	- Đầu cắt Amidan và nạo V.A: ≥ 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Máy sử dụng công nghệ Coblation lưỡng cực tạo trường plasma		
	Công suất cắt lớn nhất: ≥ 400 W		
	Công suất đốt lớn nhất: ≥ 50 W		
10	**Máy thận nhân tạo**	**Máy**	**5**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính và phụ kiện kèm theo: 01 máy		
	Bao gồm:		
	Dây nguồn: ≥ 01 dây		
	Màng lọc dịch siêu sạch: ≥ 01 màng lọc		
	Thanh treo truyền dịch: ≥ 01 cái		
	Bộ dây nối với hệ thống nước RO: ≥ 01 Bộ		
	Bộ dây nối với hệ thống nước thải: ≥ 01 Bộ		
	Bộ dây nối với dịch lọc A, B: ≥ 01 bộ		
	Kim, dây và quả lọc: ≥ 01 bộ		
	Dịch lọc A-B thử máy: ≥ 01 Bộ		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Máy có khả năng tự kiểm tra trước khi điều trị		
	Có chương trình tự rửa và khử trùng		
	Chức năng an toàn: bằng âm thanh hoặc đèn báo		
	Có khả năng phát hiện bọt khí, rò rỉ máu		
	Dịch lọc tối thiểu 2 loại dịch Acetate và Bicarbonate		
	Có bơm chống đông máu		
	Có cơ chế siêu lọc		
11	**Hệ thống lọc nước RO cho thận nhân tạo (công suất 1.500 lít/giờ)**	**Máy**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220-380V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		

	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Hệ thống lọc nước RO cho thận nhân tạo và phụ kiện kèm theo: 01 hệ thống		
	Bao gồm:		
	Bồn nước 2000 lít: ≥ 02 cái		
	Bơm cấp đầu nguồn: ≥ 02 cái		
	Thiết bị lọc đa cấp: ≥ 01 bộ		
	Thiết bị lọc than hoạt tính: ≥ 02 bộ		
	Thiết bị lọc làm mềm nước: ≥ 01 bộ		
	Bộ lọc thô: ≥ 01 bộ		
	Bơm tăng áp: ≥ 02 cái		
	Màng lọc thẩm thấu ngược RO: ≥ 05 bộ		
	Tủ điện điều khiển trung tâm: ≥ 01 cái		
	Lưu lượng kế: ≥ 02 cái		
	Thiết bị đo và kiểm soát chất lượng nước đầu vào và đầu ra: ≥ 02 bộ		
	Hệ thống đường ống cấp nước RO và xả thải nước cho 10 máy thận nhân tạo: ≥ 01 hệ thống		
	Bồn rửa quả lọc cho bệnh nhân thường 6 cổng: ≥ 01 cái		
	Bồn rửa quả lọc cho bệnh nhân nhiễm 3 cổng: ≥ 01 cái		
	Hệ thống đường ống cấp nước RO tuần hoàn rửa quả lọc: ≥ 01 hệ thống		
	Bơm cấp nước RO: ≥ 02 cái		
	Đèn UV đường ống: ≥ 02 cái		
	Bộ lọc tinh xác vi khuẩn: ≥ 01 bộ		
	Hệ thống khử khuẩn nhiệt đường ống tuần hoàn bằng vật liệu Inox 304 hoặc tốt hơn: ≥ 01 hệ thống		
	Bồn chứa nước thành phần RO bằng inox SUS316 hoặc tốt hơn, dung tích 1500 lít: ≥ 01 cái		
	Kiểm định nước đầu ra theo quy định của Bộ Y tế hướng dẫn: ≥ 01 mẫu		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Công suất: ≥ 1500 lít/giờ		
	Được lắp đặt phù hợp với hạ tầng hiện có của Bệnh viện		
12	**Máy siêu âm tổng quát (xách tay)**	**Máy**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính dạng xách tay kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 Máy		

	Bao gồm:		
	Đầu dò Convex: ≥ 01 cái		
	Đầu dò Linear: ≥ 01 cái		
	Đầu dò Sector dùng cho thăm khám Tim nhi: ≥ 01 cái		
	Phần mềm siêu âm Doppler liên tục: ≥ 01 cái		
	Xe đẩy chính hãng với ≥ 3 cổng cắm đầu dò: ≥ 01 cái		
	Vali chuyên dụng dùng cho máy siêu âm: ≥ 01 cái		
	Máy in nhiệt: ≥ 01 cái, kèm 01 cuộn giấy in		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Cổng đầu dò: ≥ 3 cổng		
	Các chế độ hoạt động tối thiểu:		
	B-mode		
	M-Mode		
	Vận tốc màu Doppler (CVD)		
	Doppler năng lượng (CPD)		
	Hình ảnh Doppler mô (TDI)		
	Doppler xung (PW)		
	Doppler liên tục (CW)		
	Đầu dò Convex		
	Dải tần: ≤ 2 đến ≥ 5 MHz		
	Số chấn tử: ≥ 128		
	Đầu dò Linear		
	Dải tần: ≤ 4,2 đến ≥ 12 MHz		
	Số chấn tử: ≥ 192		
	Đầu dò Tim		
	Dải tần: ≤ 2,5 đến ≥ 4 MHz		
	Số chấn tử: ≥ 64		
13	**Máy phá rung tim**	**Máy**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy		
	Bao gồm:		
	Dây nối điện tim: ≥ 01 cái		
	Dây nguồn: ≥ 01 cái		
	Giấy ghi: ≥ 01 cuộn		

	Gel tiếp xúc: ≥ 01 cái		
	Ắc qui tự nạp: ≥ 01 cái		
	Bản cực sốc ngoài cơ thể cho người lớn/trẻ em: ≥ 01 bộ		
	Cáp nối điện cực tạo nhịp ngoài cơ thể: ≥ 01 cái		
	Điện cực sốc dùng một lần: ≥ 01 đôi		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Phương pháp phá rung tim: hai pha		
	Loại sốc: bằng tay, đồng bộ và tự động sốc ngoài		
	Năng lượng tối đa: ≥ 270J		
	Dạng sóng ra: hai pha, năng lượng không thay đổi		
	Thời gian nạp: ≤ 5s ở mức năng lượng tối đa		
	Hiển thị năng lượng nạp trên màn hình		
14	**Máy ly tâm (spindown)**	**Máy**	**2**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn: 01 Máy		
	01 rotor chuẩn 12 vị trí cho ống 1,5/ 2,0ml kèm theo nắp		
	01 rotor 4 x 8, 32 vị trí cho ống 0,2 ml kèm theo nắp		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Tốc độ tối đa: ≥ 12.000 vòng/phút		
15	**Máy thở chức năng cao cho trẻ em và trẻ sơ sinh**	**Máy**	**3**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy		
	Bao gồm:		
	Bộ làm ấm, làm ẩm: ≥ 01 bộ		
	Bình làm ẩm dùng nhiều lần cho người lớn, trẻ em: ≥ 01 bộ		

	Bình làm ẩm dùng nhiều lần cho sơ sinh: ≥ 01 bộ		
	Bộ dây thở người lớn dùng nhiều lần: ≥ 01 bộ		
	Bộ dây thở trẻ em dùng nhiều lần: ≥ 01 bộ		
	Bộ dây thở trẻ sơ sinh dùng nhiều lần: ≥ 01 bộ		
	Mặt nạ thở người lớn/trẻ em: ≥ 01 bộ		
	Van thở và cảm biến lưu lượng dùng nhiều lần: ≥ 02 cái		
	Phổi giả người lớn/ trẻ em: ≥ 01 bộ		
	Phổi giả trẻ sơ sinh: ≥ 01 bộ		
	Gọn mũi dùng cho sơ sinh: 01 bộ		
	Dây cung cấp khí nén áp lực cao: ≥ 01 cái		
	Dây cung cấp khí ôxy áp lực cao: ≥ 01 cái		
	Cảm biến ôxy: ≥ 01 cái		
	Bộ khí dung qua máy thở: ≥ 01 bộ		
	Tay đỡ ống thở: ≥ 01 bộ		
	Xe đẩy: ≥ 01 cái		
	Dây nguồn: ≥ 01 cái		
	Máy nén khí: ≥ 01 máy		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Sử dụng được cho người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh		
	Thiết bị được điều khiển bằng bộ vi xử lý, điều khiển điện tử, vận hành bằng nguồn khí nén, tích hợp hệ thống theo dõi FiO2, áp lực đường thở, lưu lượng và thể tích		
	Màn hình cảm ứng ≥ 15 inch		
	Có cảnh báo âm thanh và hình ảnh		
	Các chế độ hoạt động có thể bao gồm		
	+ Kiểm soát áp lực (A/C PC); kiểm soát thể tích (A/C VC); kiểm soát thể tích, điều hòa áp lực (A/C PRVC)		
	+ SIMV: áp lực (PC); thể tích (VC); kiểm soát thể tích, điều hòa áp lực (PRVC)		
	Có khả năng tính toán và hiển thị diện tích, cân nặng và thể tích thông khí cài đặt của bệnh nhân		
	Đồ thị: Áp lực – Thể tích, Áp lực – Lưu lượng, Lưu lượng – Thể tích.		
16	**Hệ thống phẫu thuật nội soi (Tai mũi họng)**	**HT**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tai mũi họng kèm phụ kiện: 01 hệ thống		
	Bao gồm:		
	Bộ xử lý hình ảnh full HD: ≥ 1 bộ		

	Nguồn sáng LED: ≥ 01 cái		
	Dây dẫn sáng: ≥ 01 cái		
	Đầu camera: ≥ 01 cái		
	Màn hình Full HD chuyên dụng: ≥ 01 cái		
	Xe đẩy: ≥ 01 cái		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	III. Bộ dụng cụ phẫu thuật tai: 01 bộ gồm:		
	Ống soi quang học 0^0, đường kính 2,7mm, dài khoảng 11 cm, có thể hấp tiết trùng được.		
	Ống soi quang học 0^0, đường kính 4 mm, dài khoảng 14 cm, có thể hấp tiết trùng được.		
	Ống hút hình trụ, uốn góc, tay cầm có lỗ thông: 01 chiếc		
	Ống hút hình trụ, uốn góc, tay cầm có lỗ thông, có khoá: 01 chiếc		
	Ống hút hình trụ, uốn góc, tay cầm có lỗ thông, có khoá: 01 chiếc		
	Thìa nạo tai, tù, có uốn góc : 01 chiếc		
	Dụng cụ nâng, đầu hơi cong: 01 chiếc		
	Forceps, răng có sấu, rất mảnh: 01 chiếc		
	Forceps, hàm miệng chén hình oval, rất mảnh: 01 chiếc		
	Forceps, hàm miệng chén hình oval, rất mảnh: 01 chiếc		
	Forceps ống giác, hàm miệng chén hình thuôn tròn, rất mảnh: 01 chiếc		
	Forceps, răng cá sấu thẳng, rất mảnh: 01 chiếc		
	Forceps, hàm miệng chén hình oval cong phải, mảnh: 01 chiếc		
	Forceps, hàm miệng chén hình oval cong trái, mảnh: 01 chiếc		
	Kẹp, rất mảnh, hàm có răng ngang, mũi nhọn: 01 chiếc		
	Kẹp giữ xương: 01 chiếc		
	Thìa và móc tai, hai đầu: 01 chiếc		
	Panh, 3 răng bên trái, 3 lưỡi bên phải: 01 chiếc		
	Panh, 3 x3 răng: 01 chiếc		
	Panh, 3 x4 răng: 01 chiếc		
	Kéo: 01 chiếc		
	Kéo, mảnh: 01 chiếc		
	Kìm kẹp, thẳng: 01 chiếc		
	Loa soi, hình oval: 01 chiếc		
	Loa soi tai, hình oval số 1: 01 chiếc		
	Loa soi tai, hình oval số 2: 01 chiếc		
	Loa soi tai, hình oval số 3: 01 chiếc		
	Loa soi tai, hình oval số 4: 01 chiếc		
	ống hút, đầu có khoá, có lỗ ở tay cầm: 01 chiếc		
	ống hút, đầu có khoá, có lỗ ở tay cầm: 01 chiếc		
	ống hút, hình trụ uốn góc, đầu có khoá: 01 chiếc		
	ống hút thẳng có nòng thông, có khoá: 01 chiếc		
	Tay cầm có lỗ, dùng cho các loại ống hút có lỗ cắt côn: 01 chiếc		

	ống hút rửa có hai nòng: 01 chiếc		
	ống hút rửa có hai nòng: 01 chiếc		
	ống hút có thể uốn được, có nòng thông, có khoá: 02 chiếc		
	ống hút có thể uốn được, có nòng thông, có khoá: 02 chiếc		
	ống hút có thể uốn, có nòng thông, có khoá: 02 chiếc		
	Kim mũi nhọn đầu cong nhẹ: 01 chiếc		
	Dao lưỡi liềm, tay cầm tròn: 01 chiếc		
	Dùi nhọn đầu cong 45độ: 01 chiếc		
	Dao lưỡi liềm, đầu hình tròn: 01 chiếc		
	Bóc tách chân đế xương bàn đạp trước, cong lên góc 90 độ: 01 chiếc		
	Thìa nạo: 01 chiếc		
	Thìa nạo: 01 chiếc		
	Bay, cổ uốn góc 150: 01 chiếc		
	Dao, tròn thẳng: 01 chiếc		
	Dao, chếch: 01 chiếc		
	Kẹp khuỷu: 01 chiếc		
17	**Hệ thống phẫu thuật nội soi (ổ bụng, tiết niệu) 4K**	**HT**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Hệ thống phẫu thuật nội soi (ổ bụng, tiết niệu) 4K kèm phụ kiện: 01 hệ thống		
	Bao gồm:		
	Bộ xử lý hình ảnh độ phân giải 4K: ≥ 01 bộ		
	Đầu camera độ phân giải 4K: ≥ 01 cái		
	Nguồn sáng LED: ≥ 01 cái		
	Dây dẫn sáng: ≥ 01 cái		
	Màn hình chuyên dụng hiển thị 4K: ≥ 01 cái		
	Máy bơm khí CO_2		
	+ Máy chính: ≥ 01 cái		
	+ Dây bơm khí CO2 dùng nhiều lần: ≥ 01 cái		
	+ Phin lọc khí dùng 1 lần: ≥ 01 hộp		
	+ Dây dẫn khí CO2 cao áp: ≥ 01 cái		
	Xe đẩy: ≥ 01 cái		
	Bộ van điều áp: ≥ 01 cái		
	Dao mổ điện cao tần: ≥ 01 bộ, bao gồm:		
	+ Máy chính: 01 cái		
	+ Tấm điện cực trung tính dùng nhiều lần và cáp nối: ≥ 01 cái		
	+ Điện cực trung tính dùng 1 lần: ≥ 01 hộp (hộp 50 cái)		

	+ Công tắc đạp chân: ≥ 01 cái		
	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng, tiết niệu: ≥ 01 bộ		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: ≥ 01 bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Bộ xử lý hình ảnh 4K hoặc tốt hơn		
	Đầu Camera 4K hoặc tốt hơn		
	Nguồn sáng:		
	Sử dụng bóng đèn công nghệ LED hoặc tương đương		
	Có tính năng tự nhớ mức cài đặt cường độ sáng cuối cùng		
	Có tính năng tự kiểm tra		
	Màn hình chuyên dụng 4K hoặc tốt hơn		
	Màn hình LCD ≥ 32 inch, công nghệ LED hiển thị 4K hoặc tương đương		
	Có thể hiển thị 2 hình ảnh song song từ hai nguồn		
	Dao mổ điện cao tần:		
	Công suất cực đại: ≥ 400W		
	Có chế độ cắt đốt đơn cực		
	Có chế độ cắt đốt lưỡng cực		
	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng:		
	Ống kính soi, hướng nhìn 30 độ, đường kính 5 mm, chiều dài 29 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Vỏ trocar, cỡ 11mm, chiều dài 10.5 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 11 mm, chiều dài 10.5 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Nòng trocar đầu tù, cỡ 11 mm, chiều dài 10.5 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Van trocar đa chức năng cỡ 11mm (± 10%): 01 chiếc		
	Vỏ trocar cỡ 6mm, chiều dài 10.5 cm (± 10%): 02 chiếc		
	Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm (± 10%): 02 chiếc		
	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 6 mm, chiều dài 10.5 cm (± 10%): 02 chiếc		
	Nắp cao su đầu trocar: 02 gói		
	Nắp cao su đầu trocar, gói 10 chiếc: 02 gói		
	Vỏ trocar cỡ 6mm, chiều dài 5 cm (± 10%): 02 chiếc		
	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 6 mm, chiều dài 5 cm (± 10%): 02 chiếc		
	Van lá silicone, cỡ 6 mm (± 10%): 02 chiếc		
	Vỏ trocar cỡ 3.9 mm, chiều dài 5 cm (± 10%): 02 chiếc		
	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 3.9 mm, chiều dài 5 cm (± 10%): 02 chiếc		
	Van lá silicone, cỡ 3.9 mm (± 10%): 02 chiếc		
	Tay cầm phẫu thuật nội soi, bằng nhựa, không khóa: 03 chiếc		

	Tay cầm bằng nhựa, có khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực: 02 chiếc		
	Vỏ ngoài bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nối khóa Cỡ 3.5 mm, dài 20 cm (± 10%): 05 chiếc		
	Hàm forceps, phần hàm dụng cụ dài 16 mm (± 10%), Cỡ 3.5 mm, chiều dài 20 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Hàm forceps kẹp và phẫu tích, phần hàm dụng cụ dài 14 mm (± 10%). Cỡ 3.5 mm, chiều dài 20 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Hàm forceps kẹp và phẫu tích, phần hàm dụng cụ dài 10 mm (± 10%), hoạt động kép. Cỡ 3.5 mm, chiều dài 20 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Hàm forceps kẹp và phẫu tích, phần hàm dụng cụ dài 10 mm (± 10%). Cỡ 3.5 mm, chiều dài 20 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Lưỡi kéo, phần hàm dụng cụ dài 10 mm (± 10%). Cỡ 3.5 mm, chiều dài 20 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Điện cực phẫu tích và cầm máu, dạng chữ L, cỡ 5 mm, chiều dài 30 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Cáp cao tần đơn cực, dài 300cm (± 10%): 01 chiếc		
	Cáp cao tần lưỡng cực, chân cắm đôi cỡ 4 mm, chiều dài 3 m (± 10%): 01 chiếc		
	Ống tưới hút, bề mặt chống lóa, có lỗ bên hông, van khóa điều khiển bằng một tay, cỡ 5 mm, dài 36 cm (± 10%)		
	Tay cầm, dạng xỏ ngón, có chân cắm đốt điện lưỡng cực: 01 chiếc		
	Vỏ ngoài, cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Vỏ trong, cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Hàm kẹp lưỡng cực, hàm bản rộng 3 mm, cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Ống giảm thấu kính, cỡ 11/5mm (± 10%): 01 chiếc		
	Ống giảm khẩu kính, cỡ 6/3 mm (± 10%): 01 chiếc		
	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ, kích thước: 740 x 220 x 132 mm (± 10%). Bao gồm: Hộp đựng, Khay đục lỗ, và Nắp đậy: 02 chiếc		
	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ, đục lỗ, có nắp trong suốt, có lớp phủ silicone, đường kính ngoài 532 x 252 x 141 mm (± 10%): 01 chiếc		
	Bàn chải vệ sinh dụng cụ, dùng để cọ rửa hàm của dụng cụ, gói 5 chiếc: 01 chiếc		
	Kìm kẹp kim, hàm thẳng, tay cầm thẳng trục có lỗ xỏ ngón và khóa hãm. đường kính 5 mm, chiều dài 32 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Kìm kẹp kim, hàm cong trái, mảnh, tay cầm thẳng trục có lỗ xỏ ngón và khóa hãm. đường kính 5 mm, chiều dài 32 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Kìm kẹp kim, hàm thẳng, tay cầm thẳng trục có lỗ xỏ ngón và khóa hãm. đường kính 3 mm, chiều dài 32 cm (± 10%): 01 chiếc		
	Kìm kẹp clip cầm máu polymer: 01 cái		
	Clip cầm máu polymer, sử dụng với kìm kẹp clip: 01 hộp		

18	**Máy siêu âm tổng quát**	**Máy**	**1**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy		
	Bao gồm:		
	Đầu dò Convex đa tần: ≥ 01 Cái		
	Đầu dò Linear đa tần: ≥ 01 Cái		
	Phần mềm siêu âm Doppler liên tục: 01		
	Phần mềm khảo sát vi mạch máu (B-Flow): 01		
	Phần mềm siêu âm đàn hồi mô, phân tích định lượng: 01		
	Bộ máy tính + máy in: ≥ 01 bộ		
	Máy in nhiệt: ≥ 01 cái		
	Máy in màu: ≥ 01 cái		
	Bộ lưu điện: ≥ 01 bộ		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 Bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Thực hiện các chức năng : Siêu âm tổng quát ; siêu âm đàn hồi mô gan , tuyến giáp, vú, ngực, mạch máu, phần nhỏ, cơ xương khớp, phụ khoa, tiết niệu..		
	Các phương pháp quét: Rẻ quạt điện tử; tuyến tính điện tử hoặc tương đương		
	Số cổng đầu dò: ≥ 03 cổng		
	Chế độ hoạt động tối thiểu có: mode B, mode M, Doppler, Dopple màu, Doppler năng lượng, Doppler xung, mode 4D		
	Hiển thị hình ảnh tối thiểu có: Hiển thị 2 hoặc 3 chế độ đồng thời; Hiển thị xen kẽ các mode; Hiển thị nhiều hình ảnh		
	Các phép đo cơ bản: khoảng cách; chu vi/ diện tích; thể tích; góc		
19	**Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt Amidal**	**Bộ**	**2**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Đủ bộ dụng cụ cơ bản dùng cho phẫu thuật cắt Amidal		
	III. Yêu cầu thông số kỹ thuật cơ bản		
	Khung mở miệng cho trẻ em: 01 chiếc		
	Miếng lót cao su bảo vệ răng (gắn vào khung mở miệng): 01 chiếc		
	Đè lưỡi có rãnh cỡ 1 : 01 chiếc		

	Đè lưỡi có rãnh cỡ 1.5: 01 chiếc		
	Đè lưỡi có rãnh cỡ 2: 01 chiếc		
	Đè lưỡi có rãnh cỡ 3: 01 chiếc		
	Đè lưỡi có rãnh cỡ 4: 01 chiếc		
	Đè lưỡi có rãnh cỡ 5: 01 chiếc		
	Đè lưỡi cỡ 1: 01 chiếc		
	Đè lưỡi cỡ 1.5: 01 chiếc		
	Đè lưỡi cỡ 2: 01 chiếc		
	Đè lưỡi cỡ 3: 01 chiếc		
	Đè lưỡi cỡ 4: 01 chiếc		
	Đè lưỡi cỡ 5: 01 chiếc		
	Kẹp: 01 chiếc		
	Kẹp cầm máu : 01 chiếc		
	Kẹp phẫu tích đầu cong: 01 chiếc		
	Kẹp amidal đầu hơi cong: 01 chiếc		
	Kẹp amidal loại cong: 01 chiếc		
	Kẹp amidal: 01 chiếc		
	Vén trụ Amidal: 01 chiếc		
	Ống hút: 01 chiếc		
	Kìm kẹp kim: 01 chiếc		
	Kéo: 01 chiếc		
	Cán dao mổ: 01 chiếc		
	Kẹp phẫu tích số 1: 01 chiếc		
	Kẹp phẫu tích số 2: 01 chiếc		
	Kẹp săng: 01 chiếc		
20	**Bơm tiêm điện**	**Máy**	**4**
	I. Yêu cầu chung		
	Thiết bị mới 100%.		
	Sản xuất từ năm 2024 trở về sau.		
	Nguồn điện sử dụng: 220V (± ≤ 10%), 50Hz.		
	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
	Môi trường hoạt động:		
	+ Nhiệt độ ≥ 30 °C		
	+ Độ ẩm ≥ 75%		
	II. Yêu cầu cấu hình cơ bản		
	Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy		
	Bao gồm:		
	Dây nguồn: ≥ 01 cái		
	Kẹp cọc truyền: ≥ 01 cái		
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: ≥ 01 Bộ		
	III. Yêu cầu tính năng cơ bản		
	Sử dụng được các loại bơm tiêm: 5 mL, 10 mL, 20 mL, 30 mL, 50/60 mL		
	Dải cài đặt tốc độ tiêm: ≤ 0,01 đến ≥ 1200 mL/h		

Mẫu báo giá

(Công ty....., Địa chỉ…, MST:....., Số Điện thoại liên hệ:.....)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Hà Nội

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhi Hà Nội, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá:

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Thông số kỹ thuật/Đặc tính kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Kết quả trúng thầu trong thời gian 12 tháng (nếu có)
1	Thiết bị A												
2	Thiết bị B												
n	...												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))